

## Bài 5 TIẾNG VỌNG CỦA NÚI

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- 3. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB (truyện có dẫn trực tiếp lời nhân vật); nội dung của VB *Tiếng vọng của núi*, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong truyện.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*tiếng vọng, bức tức, tủi thân, quả nhiên*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

#### 2. Kiến thức đời sống

- Nắm được đặc điểm của tiếng vọng nói chung và nguyên lí tạo ra tiếng vọng.
- Nắm được ý nghĩa của bài học từ cuộc sống thông qua câu chuyện về tiếng vọng.

#### 3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

##### 1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
  - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. *Em thấy gì trong bức tranh?* b. *Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau?*)
  - + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
  - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Tiếng vọng của núi*.

##### 2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- HS đọc câu.
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*núi, reo lên, ...*)
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Đang đi chơi trong núi/ gấu con/ chợt nhìn thấy một hạt dẻ.*)
- HS đọc đoạn
  - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *oà khóc*, đoạn 2: phần còn lại).
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
  - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB (*tiếng vọng*: âm thanh được bật lại từ xa; *bực tức*: bực và tức giận; *tủi thân*: tự cảm thấy thương xót cho bản thân mình; *quả nhiên*: đúng như đã biết hay đoán trước).
  - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB.
  - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
  - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

#### TIẾT 2

##### 3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. *Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên "A!"?* b. *Gấu mẹ nói gì với gấu con?* c. *Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy như thế nào?*)
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Khi gấu con vui mừng reo lên "A!" thì vách núi cũng đáp lại "A!"*; b. *Gấu mẹ khuyên gấu con hãy quay lại và nói với núi rằng "Tôi yêu bạn!"*; c. *Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy rất vui.*)

Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

#### 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (*Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy rất vui về.*).
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

### TIẾT 3

#### 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Hà luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến*; b. *Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng.*)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

#### 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh.
- GV có thể yêu cầu HS đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những "lời chào" khác (VD: *Về nhé, chào + tên,...*); những "lời không hay" khác (VD: *Tớ không thích bạn.*).
- GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, đánh giá.
- GV nhận xét.

### TIẾT 4

#### 7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn. (*Theo lời mẹ, gấu con quay lại nói với núi là gấu yêu núi. Quả nhiên, khắp núi vọng lại lời yêu thương. Gấu con bật cười vui vẻ.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.



- + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
- + Chữ dễ viết sai chính tả: *lại, nói, núi, dành, cho*.
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
  - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Theo lời mẹ,/ gấu con quay lại/ nói với núi là/ gấu yêu núi./ Quả nhiên,/ khắp núi vọng lại/ lời yêu thương./ Gấu con/ bật cười vui vẻ*). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
  - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
  - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
  - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

### 8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Tiếng vọng của núi* từ ngữ có tiếng chứa vần *iêp, iêp, ưc, ưc*

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.
- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần *iêp, ưc, ưc*.
- HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.
- Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

### 9. Trò chơi *Ghép từ ngữ*

- Tim những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau.
- Mục đích: rèn luyện tư duy logic, khả năng tìm và nhận biết mối liên hệ giữa các từ ngữ có mối liên hệ với nhau.
  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 6 HS.
  - Cách chơi:
    - + Mỗi nhóm trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút, ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình.
    - + Khi hết thời gian, GV yêu cầu các nhóm dừng lại.
    - + Đại diện các nhóm mang giỏ của nhóm mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn.
    - + GV đi từng giỏ và cùng cả lớp kiểm tra từng giỏ một, giỏ nào có số cặp từ ngữ có mối liên hệ nhiều nhất thì thắng cuộc. GV có thể bổ sung thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm phần thú vị.

### 10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc truyện kể về một đức tính tốt để chuẩn bị cho bài học sau.
- GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số câu chuyện kể về một đức tính tốt để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS.